TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** TỈNH KON TUM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2017/QĐST- DS	*Ngọc Hồi, ngày 29 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành được lập ngày 21 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự đã thực sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2017/TLST-DS ngày 02/11/2017, V/v "Đòi nợ tiền".

XÉT THẤY

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành được lập ngày 21/12/2017 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị S

Trú tại: Thôn Ng. H, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Phạm Nam T

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Ngọc D

Cùng trú tại: Thôn ĐM, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Phạm Nam T và chị Nguyễn Ngọc D công nhận tính đến ngày 21/12/2017, anh Phạm Nam T và chị Nguyễn Ngọc D còn nợ của chị Trần Thị S số tiền nợ gốc là 76.800.000đ (Bảy mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng đồng).

Anh Phạm Nam T; chị Nguyễn Ngọc D và chị Trần Thị S cùng thỏa thuận với nhau, anh T và chị D sẽ trả hết toàn bộ số tiền nợ trên, cho chị Phạm Thị S làm 2 đợt và phải chịu 2% lãi suất/1 tháng, cụ thể như sau:

Lần 1: Anh Phạm Nam T và chị Nguyễn Ngọc D trả cho chị Trần Thị S số tiền 38.400.000đ (Ba mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng) và tiền lãi đã thỏa thuận của tổng số tiền nợ gốc. Thời điểm trả nợ vào ngày 30/5/2018.

Lần 2: Anh Phạm Nam T và chị Nguyễn Ngọc D trả cho chị Trần Thị S số tiền 38.400.000đ (Ba mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng) và tiền lãi đã thỏa thuận của số tiền còn lại. Thời điểm trả nợ vào ngày 30/12/2018.

□p dụng: Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày án có hiệu lực và đến thời điểm phải thanh toán và bên được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu bên phải thi hành án không trả khoản tiền trên thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

Về án phí: Căn cứ Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Phạm Nam T và chị Nguyễn Ngọc D, phải chịu khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.920.000đ (Một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Trả lại cho chị Trần Thị S, số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm trước đây là 3.840.000đ (Ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng), theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số AA/2014/0001848 ngày 02/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
-TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Thi hành án huyện Ngọc Hồi;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

VŨ VĂN THUẤN